

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 23 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt
được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 24 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.



Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt và công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Mức thu giá dịch vụ

1. Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt (công nghệ, thiết bị trong nước):

Stt	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Giá dịch vụ (đồng/tấn.ngày)
1	<50	321.000

2. Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh:

Stt	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Giá dịch vụ (đồng/tấn.ngày)	
		Có tính khấu hao	Không tính khấu hao cho đầu tư bãi chôn lấp
1	100 đến <300	141.000	129.000

3. Các mức thu giá dịch vụ quy định tại Quyết định này là mức giá tối đa để xử lý 1 tấn chất thải rắn sinh hoạt (theo công nghệ, quy mô công suất xử lý) gồm: Chi phí trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận định mức và thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan

1. Các tổ chức thực hiện dịch vụ chịu trách nhiệm công khai thông tin và niêm yết giá theo quy định; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ, chế độ kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức thực hiện dịch vụ nêu trên sử dụng chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các tổ chức thực hiện dịch vụ niêm yết giá theo đúng quy định; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và chế độ kế toán, tài chính phù hợp với loại hình hoạt động của đơn vị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm theo lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2018.

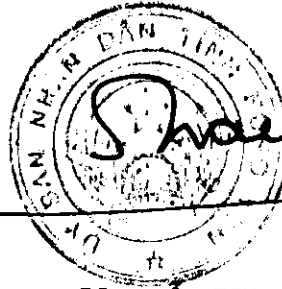
Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Công an tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^Q.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng